

Số *
-TTr/ĐU

Điện Biên, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Xin chủ trương trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: - Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Điện Biên Khóa XV, nhiệm kỳ 2025-2030; Đảng ủy UBND tỉnh trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Điện Biên, với nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 04 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

- Căn cứ khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày

14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Điều 4 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này”.

- Căn cứ khoản 1, Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025 quy định: “Đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được tổ chức thành **02 cấp**, gồm có: a) Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh); b) Xã phường đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cấp xã)”.

- Hiện nay, một số căn cứ pháp lý tại Nghị quyết Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND đã hết hiệu lực như Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015...

- Căn cứ khoản 4 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “4. Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thay thế văn bản quy phạm pháp luật hiện hành thuộc một trong các trường hợp sau đây: **a) Thay đổi cơ bản chính sách, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**; b) Sửa đổi, bổ sung về nội dung quá một phần hai tổng số điều”.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 quy định: “1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây: b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn” và khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: “Cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”.

2. Cơ sở thực tiễn

Việc ban hành Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên đã góp phần quan trọng bảo đảm chế độ cho đội ngũ cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại địa phương.

Tuy nhiên, khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp (từ ngày 01/7/2025) với cấp tỉnh và cấp xã, việc quy định mức chi cho các đối tượng làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tại trụ sở, địa điểm thuộc

"cấp huyện" không còn phù hợp. Đồng thời, sau khi thực hiện sáp nhập cấp xã, khối lượng công việc và trách nhiệm của chính quyền cấp xã sẽ gia tăng tương ứng với yêu cầu quản lý mới, đòi hỏi cần có chế độ hỗ trợ tương xứng.

3. Từ căn cứ pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Điện Biên thay thế Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên là cần thiết, phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp và đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, Điều 7 của Thông tư số 320/2016/TT-BTC.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Nhằm cụ thể hóa quy định tại khoản 2, Điều 7 của Thông tư số 320/2016/TT-BTC; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương.

Kịp thời xử lý văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục những nội dung không còn phù hợp với thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý thống nhất để các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng chế độ, chính sách phù hợp với mô hình tổ chức mới.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15; mức chi theo quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC, các văn bản hướng dẫn thi hành phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Công văn số 17/TTHĐND-BPC ngày 16/01/2026 của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo và giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp

với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự thủ tục rút gọn (*tại Công văn số 489/UBND-NC ngày 20 tháng 01 năm 2026*).

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết, gửi lấy ý kiến của các sở, ban, ngành có liên quan, được tổ chức truyền thông theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính để lấy ý kiến tham gia, nội dung trình đã được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình, được lấy ý kiến tham gia của các sở, ngành thành viên UBND tỉnh.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp và Văn phòng UBND tỉnh rà soát, hoàn thiện dự thảo để tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi bồi dưỡng đối với người tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên theo quy định tại các khoản 2, 4, 5, Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng quy định tại Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 06 Điều, cụ thể:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh;

Điều 2. Đối tượng áp dụng;

Điều 3: Mức chi bồi dưỡng;

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện;

Điều 5. Tổ chức thực hiện;

Điều 6. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản

Quy định mức chi bồi dưỡng cho các đối tượng quy định tại Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh

Điện Biên (gồm cấp tỉnh và cấp xã):

Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

Chi bồi dưỡng cho người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

Chi bồi dưỡng cho cán bộ, công chức; sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

Chi bồi dưỡng cho người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Trong đó:

- Đối với cấp tỉnh: Giữ nguyên mức chi cho các đối tượng như quy định tại Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Bỏ mức chi cho các đối tượng của cấp huyện.

- Đối với cấp xã: Điều chỉnh tăng mức chi cho các đối tượng của cấp xã bằng mức chi cho các đối tượng của cấp huyện theo quy định tại Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2017 và Nghị quyết số 25/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

(Có dự thảo Nghị quyết và hồ sơ gửi kèm theo, gồm:

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh;*
- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân;*
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp;*
- Bản so sánh, thuyết minh dự thảo;*
- Các tài liệu liên quan khác).*

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực

Nguồn kinh phí thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện trên địa bàn tỉnh Điện Biên được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập; các nguồn kinh phí khác (nếu có).

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức triển khai Nghị quyết đến các cơ quan, đơn vị, xã, phường để thực hiện.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Thời gian trình thông qua Nghị quyết

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ Hai mươi sáu, HĐND tỉnh khoá XV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Đảng ủy UBND tỉnh kính trình Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho chủ trương đề Đảng ủy Đảng UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các bước tiếp theo.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Thường trực Đảng ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Sở Tài chính,
- Lưu VT, KT Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

Lê Khánh Hòa